



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

EXIT VISA: _____ Yes _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Đức Lưu
Last Middle First

Current Address 118 B Cách mạng tháng 8 Khu Kán Hòa Xuân B Đống Mai

Date of Birth Feb. 17-1943 Place of Birth Hình Bình

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position) 5y

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From Feb. 18-1975 To Sep. 15-1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Duc Huu
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Pham thi Van Loan	1949	Wife
Nguyen thi Van Khanh	Sept. 23-1970	Daughter
Nguyen thi Tuong Van	Janv. 23-1975	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Date: 4/30/89

Tel.

[illegible]

Đến cơ sở Chỉ đạo ở 24/7 ngày 22.8.1977 của Thủ Trưởng Chính phủ nước
Đông Lào Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên,
các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đồng phái phản động hiện tại bộ đội
trung cải tạo.

Thị trấn Giết Dị, số 110/0 ngày 15-08-1980 của Bộ Tr. Tổng. số 101/V.

Trưng Bá Trĩnh và Thích

Xuân Lộc 15.10.1988

Kính thưa Bà Chủ tịch Kính mến,

Trong nhiều năm qua vì theo đuổi ý muốn rời khỏi xiềng xích Cộng Sản bằng con đường vượt biên đã thất bại. Kể từ khi được Cộng Sản thả về sau 6 năm cải tạo trong các trại dọc theo các khu rừng đầy Trùng Sơn do sai lầm trong ý nghĩ "hiền qua mã Hời" "Của tư nhân chính trị VN" có thể ảnh hưởng được Bọn Cộng Sản ngoan cố dựa trên bạo lực cai trị nhân dân những bộ lông tâm công lý nhân loại sớm đến thôi. Do vậy, giờ đây tôi mới thiết lập hồ sơ chuyển qua O.D.P ở Tòa Đại Sứ Mỹ tại Thái Lan để xin được giúp đỡ rời khỏi ngục tù Cộng Sản. Kính thưa Bà Chủ tịch, vì không rõ thủ tục và vì trong vội vàng tôi đã làm hồ sơ gửi O.D.P Bangkok ngày 25-7-1988 và đã được hồi báo ngày 27-8-1988 từ Bangkok đã nhận hồ sơ ngày 11-08-1988, nên có nhiều thiếu sót như: bản sao giấy ra trại của vợ tôi bị Bọn C.S bắt cải tạo một năm vì chống đối không thi hành chính sách di tản tị nạn của chúng trong thời gian tôi còn trong trại cải tạo, bản tường mao quân vụ của tôi cũng các chú Kiên Liên quan đến Cơ quan O.D.P có yêu tố của xét

Kính Bà Chủ tịch

Đi không đánh giá được sự hiền hậu của Hời nên tôi đã chậm trễ trong sự kêu cứu, tôi thành thật kính xin Bà và Hời niệm tình thú lỗi và can thiệp cho gia đình tôi có một mái ấm được rời khỏi VN ngõ hầu có cơ may cho con tôi được tiếp tục học hành, được thấy ánh sáng của chân lý, của văn minh, của quyền làm người, sống một cuộc sống đáng sống!

Được đọc bản Copy của anh em bên Mỹ gửi về, tôi mới hiểu thủ tục, Nay tôi xin gửi đến Hời bản copy các giấy tờ cần thiết:

- 1 - một giấy ra trại của tôi - một giấy ra trại của vợ tôi
- 2 - 2 bản tường trình quân vụ (Kính xin Hời chuyển tiếp một bản cho giám đốc O.D.P ở Bangkok vì lần trước tôi không có gửi)
- 3 - 1 bản chánh hôn thú - 2 Kheai sanh của 2 con
- 4 - một đơn xin danh cho người cải tạo

Trân trọng kính xin quý Hời chuyển tiếp sang Bangkok cho tôi bỏ túi các giấy sau: - một bản sao giấy ra trại của vợ tôi - một bản tường mao quân vụ

Kính xin quý Hời thông báo tin tức, Kết quả việc xử lý hồ sơ mà tôi đã gửi sang Bangkok nhận ngày 11-8-1988 về địa chỉ: 118^B đường Cách Mạng Tháng 8 - Khu Xuân Hòa - Huyện Xuân Lộc - tỉnh Đồng Nai - Việt Nam

Trong khi chờ đợi tin vui - phước lành của Hời, gia đình tôi kính xin Bà Chủ tịch và Quý Hời nhân nơi đây lòng kính trọng - biết ơn sâu xa của gia đình tôi

Trân trọng kính gửi

Xuân Lộc ngày 15.10.1988

Nguyễn Đức Lưu

TO: Honorable director of O.D.P office

American Embassy - Box 58 A.P.O

Subject: Request for immigration to the U.S.A under the O.D.P

Dear Sir:

I undersigned: NGUYEN-DUC-LUU

Date and place of birth: 14-02-1941 tại làng Khuông Hoa NINH BÌNH

Nationality: VIETNAM

Family Status: Vợ và 2 con.

Education: Đã học Đại Học Khoa học Saigon từ năm 1960 đến 1963 có
thuộc 2 chứng chỉ Toán (M.G và Mecanique) (học đại
cường và cao học)

Home address: 118^B C.M.T.8 Khu Xuân Hoa - Huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng
Nai VIETNAM

Before April 30th 1975: tôi đã bị di tản bắt đầu 18-02-1975 tại
trận Khuất Dương (đeo Amtrack) tỉnh Nha Trang

Camps: trại tù binh Công trường 10 (F.10) - chuyên giao Công
trường 5 - Sang công Trường 9 - Sang Đoàn Lã Ngã - trung đoàn 9
tiền đoàn 4

Rank: Đại úy Đại Đội trưởng Đại Đội 2 / Tiểu đoàn 2 / Trung đoàn 40
(unit occupation) Su' Đoàn 2 & B.B.

Following are my relatives to be evacuated with me to the U.S.A

1. Phạm thị Vân Loan - sinh 1949 tại Phước Long - Nữ - Vợ
2. Nguyễn thị Văn Khanh 1940 tại Long Khanh - Nữ - Con đầu
3. Nguyễn thị Tường Vân 1975 tại Ban Mê Thuộc - Nữ - Con út

More early more good, my family have been aspiring to go out
of Communist's chains for immigration into the U.S.A.

I trust you will give my application a favorable consideration

Thank you

Enclosures

- 2 copies of Release Certificate
- 2 Copies of Married Cert
- 4 Copies of birth cert
- 62 copies of Release ordain
of my wife

Xuân Lộc October 15th 1988

Respectly

Nguyễn Đức Lưu

Nguyễn Đức Lưu

Questionnaire for O.D.P Applicants

Date Nov 15th 1988

A. Basic Identification data

1. Name NGUYỄN ĐỨC - LƯU
2. Date/place of birth: 17.2.1943 Làng Thượng Hoà NINH BÌNH
3. Residence address: 118^B C.M.T.8 Khu Xuân Hoà. H. Xuân Lộc - Đồng Nai
4. Mailing address: 118^B Khu Xuân Hoà. H. Xuân Lộc - Đồng Nai - Việt Nam
6. Current occupation: Sửa đồng hồ (watch maker)

B. Relatives to accompany me:

1. Phạm Thị Vân Loan - 1949 - tại Phước Long - Nữ - Vợ
2. Nguyễn Thị Vân Khanh - 1970 - tại Long Khánh - Nữ - Con đầu
3. Nguyễn Thị Tường Vân - 1975 - tại Bàn Mê Thuộc - Nữ - Con út

C. Relatives outside Việt Nam.

1. Closest relative in the U.S.A
 - a. Name: Nguyễn Đức Hiền
 - b. Rel: Brother (em ruột)
 - c. address:

D. Complete family listing (Living/dead)

1. Father: Nguyễn Đức Khôi - dead in 1973
2. Mother: Lê Thị Chát - dead in 1970
3. Spouse: Phạm Thị Vân Loan. address: 118^B C.M.T.8 Khu Xuân Hoà
Huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai
4. Children: 1. Nguyễn Thị Vân Khanh cũng ở địa chỉ trên
2. Nguyễn Thị Tường Vân cũng ở địa chỉ trên

F. Service with ARVN or RVNAF by you:

1. Name: NGUYỄN ĐỨC - LƯU
2. Date: 23-11-1963 đến 18-2-1975
3. Last rank: Đại úy đại đội trưởng
4. Military unit: Tiểu đoàn 2 / Trung đoàn 40 / Sư đoàn 22 Bộ Binh
5. Name of supervisor: Thiếu tá Nguyễn Văn Tốt Tiểu đoàn trưởng chết
trận 10-2-1975 tại quân Khẩu Đưỡng - Nha Trang trước làng
Thượng - Trung tá Nguyễn Hữu Dân Trung đoàn trưởng sau 30-4-1975
đi bắt đi cải tạo.

6. Reason for leaving: bị bắt tại mặt trận ngày 18-2-1975 trong trận

Khánh dương tỉnh Nha Trang trên đường rút lui

7. Name of American advisor: Captain Brown cố vấn người gốc
espangol đã làm cố vấn cho tôi năm 1966 - 1967 Khi tôi còn
Thiếu úy Trưởng Kho NSien Lieu Pleiku.

Captain NELSON cố vấn tiểu đoàn 18 tiếp Vận năm 1970 Khi tôi
Làm Đại đội trưởng Chỉ huy Công vụ của tiểu đoàn

8. U.S Training Course in Việt Nam: 1. Khoa thiết lập đơn xin viện trợ và theo
dõi nhất tư quân dụng nhiên liệu ngân sách Quân Nhu do Cố vấn ngân sách hướng dẫn
2. Khoa thiết lập và duy trì' Lôn nhiên liệu do Cố vấn Mỹ Cục Quân Nhu
tổ chức và thực tập tại hang ESSO

9. US Awards or certificates

- một anh dũng bội tinh Khi tham dự cuộc hành quân "Thần Phong"
năm 1966 với chức vụ Trưởng điểm cấp phát tại Bông Sơn

- 3 huân dịch bội tinh

- 02 giấy khen do Cố vấn Mỹ ngân sách Quân Nhu cấp

(ghi Chú: tất cả những ưu' kiện - chứng chỉ' đã bỏ lại tại trại gia binh
Trung đoàn 40 BB ở An Sơn - Qui Nhơn Khi tiểu đoàn hành quân ở
Khánh Dương để' chân đường hành quân của' V.C từ Quân Phước An
Ban Mê Ghượt xuống và Khi thất trận bị bắt ở Cai Lạo đến tháng
10/1980 trở về Long Khánh tỉnh Đồng Nai bây giờ Không còn nữa!)

H. Re-education of you.

1. Name: Nguyễn Đức Luân - Số quân: 63/187727 cấp bậc Đại úy

Chức vụ: Đại Đội trưởng Đại đội 2/Tiểu đoàn 2/Trung đoàn 40/Sư đoàn 22

2. Total time in re-education: 5 năm 6 tháng 27 ngày: đã được
thả ra ngày 15-09-1980

I. Additional remarks: Trong thời gian tôi bị địch cầm tù, năm 1978

vợ tôi đã chống đối lại lời đor' xú' tôi tể' của' chế' độ' Cộng Sản đã bị
chúng bắt trái phép cầm tù đến năm 1979 mới được thả ra (có lãn
thư đính kèm). Hiện giờ gia đình tôi vẫn bị chính quyền Cộng Sản ngược
đãi. Con tôi Không được phép thi rảo Đại Học - gia đình tôi Không được cấp
bất cứ giấy phép hành nghề - kinh doanh nào cả. tôi Không được đi ra
khỏi tỉnh và vẫn chưa được trả quyền Công dân (theo dân tư' họ đặt)

Xuân lộc ngày 15-9-1988

Nguyễn Đức Luân Nguyễn Đức Luân

BỘ NỘI VỤ
QUẢN LÝ TRẠI GIẢI
TRẠI XUÂN LỘC
Số: 2568/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ Chỉ Thị số 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ Thông Tr. liên Bộ Quốc Phòng - Nội Vụ số 07/TT/LB ngày 29.2.77 về việc thực hiện Chỉ Thị số 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành Quyết Định số 110/QĐ ngày 15.08.1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Đức Lưu.....

Ngày tháng năm sinh: 17-02-1943.....

Quê quán: Ninh Bình

Trú quán: 118. Xuân Hòa Xuân Lộc Đồng Nai.....

Số định, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị nhân dân của chế độ cũ

63187427 Đại úy Đại đội trưởng Sư đoàn 22 B.B.

- Khi về phải trực tiếp bàn ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công An Xã, Phường. Xuân Hòa.....

Quận: Xuân Lộc..... Tỉnh, Thành Phố: Đồng Nai.....

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành Phố về việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng.....

- Thời hạn đi đòng: 01..... ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đòng đã cấp: 9 (chín) đồng.

Lưu tay người cấp giấy
của Nguyễn Đức Lưu
Danh ban
lập tại: F. 50.0.....

Lưu tên, chữ ký
của người được cấp
giấy

Nguyễn Đức Lưu

Ngày 15. tháng 09. năm 1980
GIẤY RA TRẠI

Trưng Bá Trinh Văn Thích

Bảng Tường Mạo Quân Vụ của Đại úy
Số quân 63/187.724 NGUYỄN-ĐỨC-LUU

Do tình hình chiến tranh lúc đó (Khoảng tháng 1/1975) gia đình tôi ở trong trại giam binh của Trung đoàn 40/Sư đoàn 22 B.B ở Cầu Bà Di (Qui Nhon) tôi phải theo tiền đoàn hành quân ở Quân Khu 5 Đường Nhà Trang, vì thế khi xảy ra cuộc di tản gia đình đã bỏ lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến binh nghiệp của tôi.

Do vậy tôi xin phép ghi ra đây phần tường mạo quân vụ "tôi đã có được trong trí nhớ" ngõ hầu quý Ông Giám Đốc Chuồng Trĩ có đủ Kịch bản xét.

Từ năm 1948 đến 1954 học trường tiểu học Mỹ Tho

Từ năm 1954 đến 1956 học trường Trung học Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho

Từ 1960 đến 1963 học Trường Đại học Khoa học Saigon môn toán (M.G) và đã đậu được 2 chứng chỉ toán học Đại cương và Cơ học.

Từ tháng 11/63 nhập ngũ và đã tham gia chiến đấu ở Trung tâm Huân luyện Quang Trung và chuyển qua trường Bộ Binh

Thu được theo học khóa 17 Sĩ quan trừ bị Thu được tốt nghiệp cấp Chuẩn-úy 4/64

Từ 4/1964 - 8/1964 học khóa 10 Sĩ quan Căn bản Quân NSU tại Trường Quân NSU năm trong trại Lê Văn Duyệt. lúc đó Ông trưởng Quân NSU là Đại Tá Hồ Văn Di Hinh (Con của Hồ Biểu Chánh). Tốt nghiệp với hạng 6/120

- tháng 8/1964 chuyển chuyển về Căn Cứ 30 Tôn Tru' nhiên liệu đồn trú tại Gò Vấp (Saigon) do Chiêu Tá Ngọc Chỉ huy trưởng. Tại đây tôi được tham dự khóa "địa trú" bốn và điều hành nhiên liệu số 5" do Cố Vấn Mỹ và Sĩ quan cao cấp ngành nhiên liệu hướng dẫn. Khóa này kéo dài một tháng

- tháng 9/1964 được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Ban Viên Tru' Quân dụng ngành Nhiên liệu thuộc Phòng Điều Hành do Đại úy Đôn phụ trách

- tháng 11/1964 tham dự khóa thuộc tập xử dụng phiếu xin Viên Tru' và nhất tu Phiếu bản lô' tại căn cứ 10 tôn trú' thuộc phẩm quân trang do Cố Vấn Mỹ tổ chức

- tháng 12/1964 bổ nhiệm Trưởng ban Viên Tru' Kiểm phụ tá Phòng thí nghiệm nhiên liệu và theo dõi nhất tu loại chứa thuộc Khai hoang (Coadylic acid) cho Cố Vấn Mỹ và cấp phát (Lâu quá tôi quên tên chủ sở cấp bậc Chiêu Tá)

- tháng 10/1965 thăng cấp Thiếu úy theo qui chế.

- tháng 12/1965 bổ nhiệm chức vụ "Trưởng Kho phụ tiếp tế nhiên liệu Plei Ku" đồn trú tại Plei Ku và thuộc Kho 321 Đa Chiến Nhiên liệu đồn trú tại Qui Nhon do Đại úy Nguyễn Văn Cử chỉ huy trưởng, làm việc với Đại úy BROWN Cố Vấn cho Kho phụ. Ông BROWN lúc đó thuộc G4 của Ban Cố Vấn Quân Đoàn 4. Đại úy BROWN gốc binh chủng Dù người gốc espagnol

- tháng 12/1967 bổ nhiệm làm trưởng điểm tiếp liệu Bông Sơn Yểm trợ tiếp liệu cuộc
liên quân "Thần Phong" thăng cấp Trung úy tháng 10/1967
- tháng 12/1967 chuyển chuyên về Đại đội 18 Quân Nhu thuộc Sư Đoàn 18 B.B.
 - tháng 1/1968 bổ nhiệm làm Đại đội phó Đại đội 18 Quân Nhu do Đại úy Nguyễn Đức Văn làm Đại đội trưởng
 - tháng 10/1968 tham dự Khóa 3 Sĩ quan tiếp Vận tại Trường Tiếp Vận thuộc Tổng Cục tiếp Vận
 - tháng 3/1969 được bổ nhiệm làm Đại đội trưởng Chi khu Công vụ thuộc tiểu đoàn 18 tiếp vận do Trung tá Nguyễn Tất Huệ làm Tiểu đoàn trưởng (trước năm 1975 làm Tùy viên Quân lực tại Anh - hiện nay ở tiểu bang California và rể của Thống tướng Lê Văn Ty) thăng cấp Đại úy tháng 4/1970
 - tháng 10/1972 chuyển chuyên về Liên đoàn 140 Quân Nhu đồn trú tại Cần Thơ do Trung tá Trần Duy Sinh làm Liên đoàn trưởng
 - tháng 12/1972 được bổ nhiệm làm Trưởng ban C.T.C.T Liên đoàn Kiểm phục tá Phòng 10 liên liệu liên đoàn. Trong thời gian này đã tham dự thường xuyên các cuộc hội thảo chính trị do Trung tá Nguyễn Văn Nam Trưởng Khối Chính trị Quân đoàn 4 tổ chức nhất là trong thời gian có hiệp định Paris 1973
 - tháng 10/1973 tham dự Khóa CTCT Trung cấp tổ chức tại Trường Chính trị Đà Lạt do Trung tá Nam Trưởng phòng C.T Quân đoàn 4 đề nghị với Đại tá Điện Chi khu Trưởng BCH3 tiếp vận cử định
 - tháng 4/1974 bổ nhiệm làm trưởng ban CTCT Liên đoàn 342 Yểm trợ tiếp Vận
 - tháng 8/1974 bị chuyển chuyên về Sư đoàn 22 B.B đồn trú tại Qui Nhơn và bắt đóng quan điểm với Trung tá Trình Việt Hiến Liên đoàn trưởng 342 X.T.T.V
 - tháng 10/1974 bổ nhiệm làm Đại đội trưởng Đại đội 2 Tiểu đoàn 2/Trung đoàn 40 Sư đoàn 22 B.B do Trung tá Nguyễn Hữu Danh làm Trung đoàn trưởng - Chiếu tá Nguyễn Văn Tôt làm Tiểu đoàn trưởng
 - tháng 2/1975 Trung đoàn tăng phái cho quân Khánh Dương Nha Trang lập tuyến mới ngăn Gông Sản trên quân tử Quân Phước An (B.M.T) xuống Nha Trang. Tiểu đoàn 2 làm mũi chính, Đại đội 101 áp sát đội 118 giáp ranh quân Phước An và 2 Liên đoàn đưa phương quân bỏ ngõ địch kẹp hông với chiến sự đã cắt đứt tiểu đoàn với Trung đoàn. Tiểu đoàn tan rã Chiếu tá Tôt chết tại mặt trận. Tôi bị địch bắt với một số anh em thuộc Đại đội còn sống sót và đưa đi cải tạo đến 15-09-1980 được phóng thích

Kính trình,

Xuân Lộc 15-10-1988

Nguyễn Đức Lâm

Nguyễn Đức Lâm

Bảng Tổng Mạo Quân Vụ của Đại úy
Số quân 63/187727, NGUYỄN ĐỨC LUU

Do tình hình chiến tranh lúc đó (khoảng tháng 1/1975) gia đình tôi ở trong trại gia binh của Trung đoàn 40/Sa' Đoàn 22 B.B ở Cầu Ba Di (Quê Nsôn) tôi phải theo tiểu đoàn kháng quân ở Quân KHÁNH DƯƠNG NHƯ TRANG, vì thế khi xảy ra cuộc di tản gia đình đã bỏ lại toàn bộ giấy tờ liên quan đến binh nghiệp của tôi. Do vậy tôi xin phép ghi ra đây phần "tổng mạo quân vụ" tôi đã có được trong trí nhớ ngỏ lòng - quý Ông giám đốc chương trình có đủ kiên nhẫn xét.

- từ năm 1949 đến 1954 tôi đi học trường tiểu học Mỹ Tho
- từ 1954 đến 1956 học trường Trung học Nguyễn đình Chiểu Mỹ Tho
- từ 1956 đến 1960 học trường Trung học PÉTERS KY Saigon
- từ 1960 đến 1963 học trường Đại học Khoa học Saigon môn Toán (M.G)
vì đã đỗ được 2 chứng chỉ: toán học đại cương và Cơ học
- từ tháng 11/63 nhập ngũ vì đã tham gia biểu tình chống Ông Diệm bị bắt đưa vào Trung tâm huấn luyện Quang Trung và chuyển qua Trường Bộ Binh Thủ Đức theo học khóa 17 Sĩ quan trừ bị Thủ Đức tốt nghiệp cấp Chuẩn úy tháng 4/1964
- tháng 4/1964 - 8/1964 học khóa 10 Sĩ quan Căn Bản Quân Nhu tại Trường Quân Nhu nằm trong trại Lê văn Duyệt. Lúc đó Cục Trưởng Quân Nhu là Đại Tá Hồ văn Di-Hình. Tốt nghiệp với hạng 6/120
- tháng 8/1964 chuyển chuyển về Căn Cứ 30 Tôn Trú' Nhiên Liệu đồn trú tại Gò Vấp (Saigon) do Chiếu tá Ngọc Chi' huy trưởng. Tại đây tôi được tham dự khóa "dự trữ bốn và điều hành nhiên liệu số 5" do Cố Vấn Mỹ và Sĩ quan cao cấp ngành nhiên liệu hướng dẫn. Khóa này kéo dài một tháng.
- tháng 9/1964 được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Ban Viên Trú Quân Dụng ngành Nhiên Liệu thuộc Phòng Điều Hành do Đại úy Đôn phụ trách
- tháng 11/1964 tham dự khóa thực tập xử dụng phiếu xin viên trợ và nhất tu phiếu bơm lò tại Căn Cứ 10. tôn trú' thực phẩm quân trang do Cố vấn Mỹ hỗ chức
- tháng 12/1964 bổ nhiệm Trưởng ban Viên Trú Kiểm phụ tá Phòng thí nghiệm nhiên liệu và theo dõi nhất tu bãi chứa thuốc Khai hoang (Cocadylicac) cho Cố vấn Mỹ và cấp phát. (Lâu quá tôi quên tên chủ nhà cấp bậc Thiếu Tá)
- tháng 10/1965 thăng cấp Chuẩn úy theo qui chế.
- tháng 12/1965 bổ nhiệm chức vụ "Trưởng Khoa phụ hợp tế nhiên liệu Plei Ku" đồn trú tại Plei Ku và thuộc Khoa Đa Chức Nhiên Liệu 321 đồn trú tại Qui N Sơn do Đại úy Nguyễn văn Cửu' chỉ huy trưởng. làm việc với Đại úy Brown Cố vấn cho Khoa thuốc G4 của Ban Cố vấn quân đoàn 2

- tháng 2/1967 bổ nhiệm làm Trưởng đoàn tiếp liệu Bông Sơn yểm trợ cuộc hành quân "Thần Phong" thăng cấp Trung úy tháng 10/1967
- tháng 12/1967 chuyển chuyên về Đại đội 18 Quân Nhu thuộc Sư đoàn 18 B.B
- tháng 1/1968 bổ nhiệm làm đại đội phó Đại đội 18 Quân Nhu do Đại úy Nguyễn Đức Văn làm Đại đội trưởng
- tháng 10/1968 tham dự Khóa 3 Sĩ quan tiếp Vận tại Trường Tiếp Vận thuộc Tổng Cục tiếp Vận
- tháng 3/1969 được bổ nhiệm làm Đại đội trưởng Chi huy Công vụ thuộc Tiểu đoàn 18 Tiếp Vận do Trung tá Nguyễn Tất Huệ làm Tiểu đoàn trưởng (trước năm 1975 làm tùy viên Quân lực tại Anh - hiện nay ở Tiểu bang California về của Thống tướng (Evan Tsy) Thăng cấp Đại úy tháng 4/1970
- tháng 10/1972 chuyển chuyên về Liên đoàn 140 Quân Nhu do Trung tá Trần duy Sinh làm Liên đoàn trưởng
- tháng 12/1972 được bổ nhiệm làm Trưởng ban Chuyển vận chính trị Liên đoàn. kiêm phụ tá Phòng Sĩ quan Liên đoàn đồn trú tại Trại Nóc Hinh Cần Thơ. Trong thời gian này đã tham dự thường xuyên các cuộc hội thảo chính trị do Trung tá Nguyễn Văn Nam Trưởng phòng Chính trị Quân đoàn 4 tổ chức nhất là trong thời gian có hiệp định Paris 1973
- tháng 10/1973 tham dự Khóa C.T.C.T trung cấp tổ chức tại Trường Chính trị Đà Lạt do Trung tá Nam Trưởng Phòng C.T. Quân đoàn 4 đề nghị với Đại tá Điện lúc đó Chi huy Trưởng Bộ Chi huy 4 Tiếp Vận chỉ định
- tháng 4/1974 bổ nhiệm làm trưởng ban C.T.C.T. Liên đoàn 342 Yểm trợ tiếp Vận đồn trú tại Mỹ Tho
- tháng 8/1974 bị chuyển chuyên về Sư đoàn 22 B.B đồn trú tại Qu. Nhon vi bất đồng quan điểm với Trung tá Trần viết Hiến Liên đoàn trưởng 342 YTTV
- tháng 10/1974 bổ nhiệm làm Đại đội trưởng Đại đội 2 / Tiểu đoàn 2 / Trung đoàn 40 B.B / Do Trung tá Nguyễn Huệ Dân làm Trung đoàn trưởng - Thiếu tá Nguyễn Văn Tôt làm Tiểu đoàn trưởng
- tháng 2/1975 Trung đoàn tăng phái quân KHÁNH HƯƠNG NHA TRANG lập tuyến mới ngăn Cộng Sản từ Quân Phước An (B.M.T) tiến quân xuống. Tiểu đoàn 2 làm mũi chính, Đại đội hỏa lực 118 giáp ranh Quân Phước An, vì 2 Liên đoàn địa phương quân bỏ ngỏ địch kẹp lưng với chiến va đã cắt đứt tiểu đoàn với Trung đoàn, tiểu đoàn tan rã Thiếu tá Tiểu đoàn trưởng chết tại mặt trận. Tôi bị bắt và đi cải tạo đến 15-09-1980 được phóng thích

Trần Văn

Xuân lộc 15-10-1988

Nguyễn Đức Văn

Nguyễn Đức Văn

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA
TỈNH LONG - KHÁNH

QUẬN Xuân-Lộc

Xã (Phường) Xuân-Lộc

Số hiệu : 052

TRÍCH - LỤC CHỨNG THƯ HÔN - THƯ

Lập ngày 01 tháng 8 năm 1974

KHOẢNG CAO SỬA
ĐÃ KIỂM-SOÁT
Hàng. Số Bộ năm 1974
thủ Ký Phụ-Trách

Tên họ chồng : NGUYỄN-ĐỨC-LẬP
Ngày và nơi sanh : 17-02-1943, Thượng-Hòa, Ninh-Bình
Tên họ cha chồng : Nguyễn-Đức-Khôi (sống chết)
Tên họ mẹ chồng : Lê-Thị-Chức (sống/chết)
Tên họ vợ : PHẠM-THỊ-VÂN-LOAN
Ngày và nơi sinh : 1949, Thuận-Lợi, Bình-Dương
Tên họ cha vợ : Võ - danh (sống chết)
Tên họ mẹ vợ : Võ - danh (sống chết)
Ngày lập hôn thú : Ngày 01 tháng 8 năm 1974 hồi 10 giờ 00
Có lập hôn khế không : ///////////////

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

_____ , ngày 04 tháng 8 năm 1974

Viên Chức Hộ Tịch,



HUỲNH-NGỌC-ẨN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH LONG-KHÁNH

QUẬN XUÂN-LỘC

XÃ (Phường) XUÂN-LỘC

400

Số Hiệu: 2236

Khai nhận nhận đứa
trẻ này là con tử sinh
của tôi với Phạm-thị-vân-Loan
và bằng lòng cho nó lấy theo họ cha.

Ký tên

Nguyễn-Lực-Lưu

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 28 tháng 09 năm 1970

Tên họ đứa trẻ: NGUYỄN-THỊ-VÂN-KHANH
Con trai hay con gái: Nữ
Ngày sinh: Hai mươi ba tháng chín năm một ngàn chín trăm bảy mươi (23-09-1970)
Tên họ người Cha: Xuân-Lộc, Long-Khánh
Tên họ người Mẹ: Nguyễn-Lực-Lưu
Tên họ người Mẹ: Phạm-thị-vân-Loan
Vợ chánh hay không có Hôn Thú: /
Tên họ người đứng khai: Nguyễn-Lực-Lưu

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH:

Xuân-Lộc ngày 26 tháng 07 năm 1973

VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH

hman

HUYỆN-QUẢN-LÝ

KHAI SINH

Tên họ ấu nhi : NGUYỄN THỊ THUỖ VÂN Đã đăng THỦY TIÊN

Phái :

Sinh : Ngày Hai mươi Ba tháng Một năm Một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm)

trăm bảy mươi lăm (23-01-1975).

Tại : Xã Lạc-Giao BANMETHUOT

Cha : Nguyễn Đức Lương
(Tên, họ)

Tuổi : 1943

Nghề : Quân Nhân

Cư trú tại : Trang-Đoàn 45

Mẹ : Phạm Thị Văn Loan
(Tên, họ)

Tuổi : 1949

Nghề : Nội-trợ

Cư trú tại : Trại Gi. - Bình Trang-Đoàn 45

Vợ : Chánh

(Chánh hay thứ)

Người khai : Đào Thị Bích Hà

Tuổi : 1952

Nghề : Nội-trợ

Cư trú tại : Ấp 5 Xã Lạc-Giao BANMETHUOT

Ngày khai : 02-01-1975

Người chứng thứ nhất : Đào Đăng Quang
(Tên, họ)

Tuổi : 1938

Nghề : Quân Nhân

Cư trú tại : KBC. 4664

Người chứng thứ nhì : Nguyễn Đức Trọng
(Tên, họ)

Tuổi : 1914

Nghề : Quân Nhân

Cư trú tại : Ấp 2 Xã Lạc-Giao

THÀNH-TIÊN
TỔNG-THỦY
ĐOÀN 2.1974

Lập tại Xã Lạc-Giao, ngày 20 tháng 01 năm 1975

NGƯỜI KHAI,

XÃ-TRƯỞNG U.B.H.C XÃ
KIỂM HỘ-TỊCH

NHÂN CHỨNG,

ĐÀO-THỊ-BÍCH-HÀ

1) ĐÀO-DĂNG-QUANG

2) NGUYỄN-ĐỨC-TRỌNG



NGƯỜI NGỒ-THÁI-PHIÊN

TY CA ĐỒNG NAI
Công an Huyện Xuân lộc
Số: 1524/LT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

.....

L Ệ N : - T H A

Tôi: **Lương Hoàng**
Chức vụ: **phó** phòng công an huyện xuân lộc, Đồng nai
Căn cứ vào quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm 19____
của _____
Cải viết bị can: **Phan thị Văn Loan**
qua cuộc điều tra kết thúc bị can đã nhận tội, không
cần thiết giam giữ bị can nữa.
Căn cứ vào pháp luật hiện hành.

RA LỆ N

- Họ và tên : **Phan thị Văn Loan** Bí danh:
- Sinh năm: 1949
- Sinh quán: **Đồn luân, Phước long**
- Trú quán: **Đồn luân, Phước long**
- Nghề nghiệp: **buôn bán**

Đang giam thị trại giam công an huyện Xuân lộc thi
hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đến ông viện trưởng Viện kiểm sát nh
dân huyện Xuân lộc để thông.

Nơi gửi:

- VKSND huyện
- Trại tạm giam CA huyện
- Bị can thi hành
- Lưu H/s

Xuân Lộc. Ngày 3 tháng 5 năm 1979
phó Công an Huyện Xuân Lộc.



TY CA ĐỒNG NAI
CÔNG AN Huyện Xuân lộc
Số: 1514/ST.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
.....

L Ộ N : - T H A

Tôi: Lưu H/s
Chức vụ: phó phòng công an huyện xuân lộc, Đồng nai
Căn cứ vào quyết định số _____ ngày _____ tháng _____ năm 19____
của _____
Coi xét bị can: Phan thị Văn Loan
qua cuộc điều tra xét thấy bị can đã nhận tội, không
cần thiết giam giữ bị can này.
Coi cứ vào pháp luật hiện hành

RA LỘ

- Họ và tên : Phan thị Văn Loan Bí danh:
-- Sinh năm: 1949
- Sinh quán: Đồn luân, Phước long
- Trú quán: Đồn luân, Phước long
- Nghề nghiệp: hùn bắp

Ông giám thị trại giam công an huyện Xuân lộc thi hành khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đầu ông viện trưởng Viện kiểm sát nh
dân huyện Xuân lộc để trông .

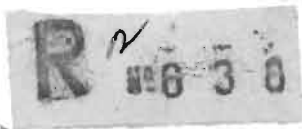
Nơi gửi:

- VKSND huyện
- Trại tạm giam OA huyện
- Bị can thi hành
- Lưu H/s

Xuân Lộc. Ngày 3 tháng 5 năm 1979
phó Công an Huyện Xuân Lộc.



FROM: NGUYỄN ĐỨC LỬU
118, C.M.T.8, KHU XÃN HÒA, T. TXUÂN LỘC
HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI
VIỆT-NAM



TO: BÃ KHUẾ MINH THU
P.O BOX. 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635
U.S.A

---*---

Ngày 30 Tháng 4 Năm 1989

Kính gửi :

Nguyễn Đức Toàn

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đến ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi điều tiên điều hóa để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phụng dưỡng
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tự lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tranh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thủ,

Khúc Minh Thở

HỒ SƠ TÊN:

DIỄN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☐ Hộ sổ bảo trợ ☐ IV//, ☐ LOI, ☐ Exit visa, ☐ I-171, ☐ GIẤY RA TRẠI
- ☐ Giấy hộ tịch (khai sinh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...)
- ☐ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- ☐ Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
- ☐ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
hay chương v.v...

CÁC THỦ KHÁC:

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 18218/90-ĐX1

Họ và tên Full name

NGUYỄN ĐỨC LƯU

Ngày sinh Date of birth

1943

Nơi sinh Place of birth

Hà Nam Ninh

Chỗ ở Domicile

Đông Nai

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

8 BỊ CHỮ — REMARKS

9 THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18218-XC

Cấp cho Ông Nguyễn Đức Lưu

Công và QL Việt Nam

Dân tộc HỌP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

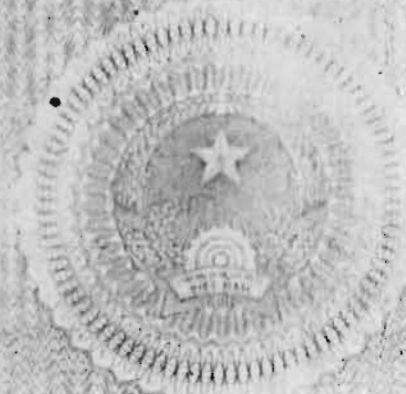
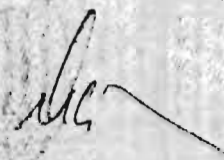
Quê của khách Tên sơn nhất

Trước ngày 10-10-1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10.4.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 9 năm 1990

Issued at

Trưởng phòng

Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

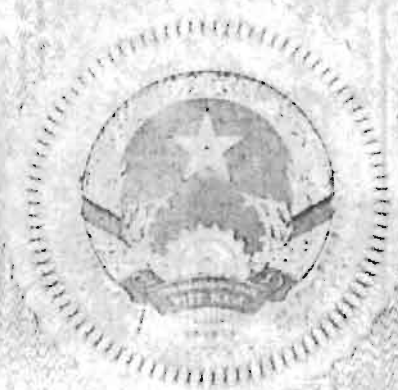
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Hồ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi tự do, dàng và được tất mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
Nº PT 18224/90 - X1

Họ và tên / Full name

NGUYỄN THỊ TƯỜNG VÂN

Ngày sinh / Date of birth

1975

Nơi sinh / Place of birth

Đắk Lắk

Chỗ ở / Domicile

Đông Nai

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
 Photo and signature of the passport bearer

8
BỊ CHỮ -- REMARKS

THỊ THỰC -- VISAS

9

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 1824 - XC

Cấp cho

Nguyễn Thị Tường Vân

Công việc

liê em

Đến quá

HỢP CHỮNG QUỐC HỮA KỲ

Qua địa khỏ

Tân sơn nhất

Trước ngày

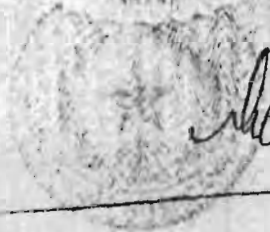
10.10.1990

Hà Nội, ngày

10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(Trưởng phòng


Nguyễn Phương

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10.4.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 7 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Đoàn công tác

Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

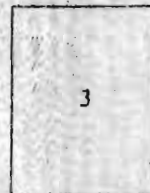
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số PT 18222/30-DC 1
N^o

Họ và tên / Full name

NGUYEN THI VAN KHANH

Ngày sinh / Date of birth

1970

Nơi sinh / Place of birth

Đông Nai

Chỗ ở / Domicile

Đông Nai

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10.4.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990

Issued at CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

(Signature)

Nguyễn Phương

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18222 - XC

Cấp cho

Nguyễn Thị Văn Khanh

Công dân

Độc lập, tự do, hạnh phúc
HỢP CHỮNG QUỐC HOA KỲ

Quốc gia hiện tại

Tân sinh nhất

Trước ngày

10.10.1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

(Trưởng phòng)

Sic

Nguyễn Phương

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 18220/90-DC1

Họ và tên Full name

PHẠM THỊ UÂN LOAN

Ngày sinh Date of birth

1949

Nơi sinh Place of birth

Long Bình

Chỗ ở Domicile

Long Bình

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

10.4.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 4 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ KHẨT NHẬP CÁN

Trưởng phòng

Nguyễn Phương

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

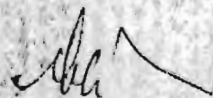
THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 18220 - XCCấp cho Lê Phạm Thị Văn LoanCùng với 1 trẻ emĐến nước HỢP CHUNG QUỐC HOA KỲQua cửa khẩu Tân Sơn NhấtTrước ngày 10.10.1990Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Nguyễn Phương

FROM: Ng. Đức Lưu

148 Khu Xuân Hòa, T.T Xuân Lộc
Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Đồng Nai

308
12200

Ngày Gởi
Par Avion



TO Bã KHUÊ MINH THU

P.O. Box 5435

AUG 14 ARLINGTON V.A 22205-0635

U.S.A



BỘ NỘI VỤ
--
CỤC QUẢN LÝ XNC
Số : 86 /XC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY BẢO TÍN

Kính gửi : Ông Nguyễn Đức Lưu

Hiện ở : 118B Khu Xuân Hòa, Xuân Lộc, Ông N.

- 1/ Chúng tôi đồng ý, cho ông cùng 03 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.
- 2/ Về việc cấp hộ chiếu : chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số :

18218	90D C1
18220	
18222	
18224	

(Kèm theo 04 hộ chiếu)

- 3/ Chúng tôi đã lên danh sách số H08 chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét, nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ông yên tâm ./.

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 /1960
TRƯỞNG PHÒNG X.N.C

Chú chú :

Hiện nay phía Mỹ đang phỏng vấn danh sách H03.

(Nam)
Nguyễn Hoài Nam

Long Khánh 25/07/90

Chị Kính mến,

Nhờ sự can thiệp của Chị với tư cách Chủ tịch Hội Cựu Tự Nhân mà kết quả là hôm nay tôi em mới được chính quyền Hà Nội của xét cấp xuất cảnh và lập danh sách H.0.8 chuyển cho chính Phủ Mỹ. Gia đình em nói riêng rất lấy làm biết ơn sâu xa sự giúp đỡ, vận động không ngừng của Chị mà anh em của tự nhân mới có được kết quả tuyệt vời như ngày hôm nay.

Kính thưa Chị,

Về phần em tại quê nhà đã làm kết thúc mình để có được hồ chiếu về công lĩnh danh sách H.0.8 này. (T-04-1990) Đuối đầu đã đi qua, phần còn lại kết thúc là quan trọng và là một lo âu nhất hiện nay đối với gia đình em. Gia đình chúng em kết thúc hơi gấp không biết mình có được phần đoàn Mỹ của xét cho phỏng vấn không? Còn có gì trực tiếp, bất khả nữa không? Nếu sự cố không may xảy ra

Chắc giờ đình tại em chỉ còn một con đường duy nhất là "Harakiri" chị à, vì không còn gì để chọn lựa nữa: "Cuối đường hầm..." Hiện tại niềm tin duy nhất của tôi em là đặt trọn vào tay Chị, tiếng nói của chị với phái đoàn này là một quyết định, một turning-point của cả tương lai gia đình tại em. Vậy giờ đình tha thiết kính mong Chị giúp đỡ cho tôi em được liệt kê trong danh sách phòng vẫn tới đây. Chị hãy cố giúp tôi em một lần nữa như Chị. Giờ đình em mãi mãi suốt đời nhớ ơn Chị, tương lai con cái của tôi em đặt trong vòng tay nhân ái của Chị.

Em xin kính chúc Chị được mọi ôn Chúa dồi dào sức khỏe đạt được nhiều thắng lợi để làm Chồng Đốc... tại em.

Em xin kính

- 04 bản Sao hồ chiếu
- 01 bản Sao lệnh danh sách H08
- 01 bản Sao Thư của chị
- nsân dịp 30/4

Em của Chị

Ma Du Kien

Nguyễn Đức Lưu

Địa chỉ hiện tại:

118 Đường Các Mạng Tháng 8

Khu Xuân Hòa, T. T. Xuân Lộc, Huyện Xuân Lộc

Tỉnh Đồng Nai Việt Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270651612

Họ tên NGUYỄN ĐỨC LƯU

Sinh ngày 17-02-1943

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 118B Xuân hòa
Xuân Lộc, Đồng Nai



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C. 3cm dưới
sau đuôi mắt phải

Ngày 10 tháng 07 năm 1

GIÁM ĐỐC ĐẶC TRƯỞNG TỶ CỐ

Nguyễn Văn Tuấn

Hoàng Văn



Ngày 10 tháng 07 năm 19

TM. UBND. TH. QUẬN XUÂN LỘC

KT. CHỦ TỊCH

UV. THƯ KÝ

Khai Nhân



Nguyễn Văn Tuấn

Trần Đăng Việt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270651612

Họ tên NGUYỄN ĐỨC LƯU

Sinh ngày 17-02-1943

Nguyên quán Hà Nam Ninh

Nơi thường trú 118B Xuân hòa
Xuân lộc, Đồng Nai

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chấm C. 3cm dưới
sau đuôi mắt phải

Nhà 10 tháng 07 năm 198

KHAI GIAM ĐƠN QUẢN LÝ CÔNG



N. Tài

Hoàng Văn



Ngày 1 tháng 4 năm 1988
TM. UBND THỊ TRẤN XUÂN LỘC
KT. CHỦ TỊCH
UV. THỦ KÝ

Văn phòng

[Handwritten signature]

Chăm sóc y tế

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH LONG KHÁNH

Quận: Xuân Lộc

Xã: (Phường): Xuân Lộc

Số hiệu: 052

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỐI.

Lập ngày 01 tháng 08 năm 1974

Tên họ chồng : NGUYỄN ĐỨC LƯU

Ngày và nơi sinh: 17/02/1943, Thượng Hòa, Minh Bình.

Tên họ cha chồng : NGUYỄN ĐỨC KHÔI (sống)

Tên họ mẹ chồng : LÊ THỊ CHẮC (chết)

Tên họ vợ : PHẠM THỊ VĂN LOAN

Ngày và nơi sinh: 1949, Thuận Lợi, Bình Dương.

Tên họ cha vợ : Vô danh

Tên họ mẹ vợ : Vô danh

Ngày lập hôn thối : ngày 01/08/1974 Hồi 10 giờ.

Có lập hôn khác không : //////////////

SAD Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 6 năm 1989

Th. UBND. THỊ TRẦN XUÂN LỘC
CÔNG CHỨNG VIỆN NHÀ NƯỚC

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Xuân Lộc, ngày 01/08/1974

Viên chức họ tịch.

(đã ký và đóng dấu)

HUYỀN NGOC AN.



MM

Nguyễn Hoàng Tâm

Công an
Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-tự do-hạnh phúc .

-----+-----

GIẤY BIÊN NHẬN .

Số : 271086784 .

Họ tên : PHẠM THỊ VÂN LOAN .

Tên thường gọi : 1949

Nơi thường trú : 118 B Khu Xuân Hòa , Thị Trấn
Xuân Lộc , Đồng Nai .



(mặt sau)

Dấu vết riêng hoặc di hình :

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại :

Hẹn đến ngày : 30/12/1988 . trả giấy CMND .

Ngón trở trái :

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
XUÂN LỘC ngày 20 / 9 / 1988

Ngày 16 / 09 / 1988 .

(Ghi rõ họ tên người ký)

(đã ký và đóng dấu)

CHẤU .

T/L U.B.N.P HUYỆN XUÂN-LỘC

ANH VĂN-PHÒNG

PHÒNG



QUANG-TRUNG

Long Khánh 02.06.1989

Bà Miền - Chơ Kinh miền.

Gia đình tôi rất lấy làm xúc động - vui mừng khôn
xiết khi nhận được phúc thư của Bà. Đó là một khách lễ
lễ lao đời với gia đình tôi trong hoàn cảnh hiện nay: bị
thủ địch ra ngược đãi. Chú của Bà quả là ngon đến
thần ở cuối đường hầm đầy lửa cho gia đình tôi niềm hi
vọng tiếp tục đấu đấu - niềm tin mãnh liệt vào giá trị dân chủ
tự do nhân đạo. Con cái tôi chắc sẽ có cơ hội tiếp tục sự
liệp theo nguyện vọng. Đứa con gái lớn của tôi nó đãreo
lập lại ở trường (năm nay nó đã 19 tuổi đã tốt nghiệp trung học cách đây
2 năm và không được thi vào đại học mặc dầu nó đủ điểm)
khi nhận được thư của Bà: "Rồi, thế nào con cũng được
tiếp tục học, chắc trong thời này sẽ có L.ô.i nã t. r như các
đồng bào của con".

Tôi kính thưa Bà:

Về phần bên này gia đình tôi cũng được thư thán
nhảm - quá nhiều chán trường Khó khăn qua các trạm thủ lại
của họ để biết lập xong hồ sơ tự nguyện xin xuất
... .. Cảnh được cử sang Hoa Kỳ theo Thông Cáo Chung
(Joint Communiqué) giữa Tưởng hội huân WETSY và

phía C.S (Communist Gov.). Họ sẽ được xem như' hoàn
tất tại local ruling body cấp tỉnh của họ và đã có
biên nhận ngày 17-10-1988. Họ cho biết cú chửi đời sẽ
trình sang phái đoàn Mỹ.

Còn về phần địa chỉ hiện tại của em ruột tại Mỹ:
Nguyễn Đức Thiển 810 Hawthorne Lane -

Penargyl P.A 18072

Em tôi trước kia là Hải quân theo tàu sang Mỹ ngày
30-4-1975, trình độ có giới hạn lại bị tiếp cận chấp
qua thẻ của nó tôi không biết nó có đủ điều kiện bản lĩnh
gìn giữ tôi 4 người (2 vợ chồng và 2 con gái) không?
Mới đây tôi có nhân thủ nó (tháng 12-1988) Nó báo tôi gọi
cho nó lên SĐ: giấy cải tạo của nó ra? tôi cũng khai báo
các con. hôn thú - bằng Kê thống kê quản vụ để nó đến
Cơ quan I.N.S địa phương thiết lập hồ sơ báo lãnh. Qua
định tôi cũng đã gọi cho nó ngày 12-2-1983 và có được
hội báo nhưng mãi đến nay cũng chưa thấy gì.

Vậy kính mong Bà nhân danh người Chị Cả của
chúng tôi (political prisoners) trong quyền hạn - phạm vi
rộng rãi trong Cộng đồng người Việt tị nạn tại Mỹ của cho những
con "mảnh lòng" quá giang để họ ngày trở lại...
trong so. called: "Slowdown" này này này)

Chị Cả - Chị đừng quên em nhé! em tự thấy mình còn đủ
khả năng. Khen nhân để catch up một số anh em đã qua thử
Em chắc chắn rằng em sẽ không là gánh nặng cho người
khác nếu có điều kiện như mọi người. Với em tiếng Mỹ không
là trở ngại vì em đã nghe được các đài Mỹ. Úc. Anh không sót
chủ. Em sống hiện nay với nghề sửa đồng hồ từ nhiều năm
nay phải nói là chuyên nghiệp và Khen tư gia Toán. Anh.

Quả cũng một lần nữa em mong Chị cố gắng giúp cho
em có được lá thư (Lai và I.V) em mới có điều kiện luôn
lách qua các trạm thủ lại duy vật của bọn này để chấp
đổi cánh tử do đến bên bờ đoàn tụ rồi các chiến hữu.
Chị cũng thừa biết căn bệnh corruption là mầm mống của xã
hội C.S - di truyền của nước chậm tiến - nên tòng của độc
đảng đảng nghĩa với độc tài ngu xuẩn - lừa dối + bạo lực.
Em đừng, chúc Chị luôn luôn dồi dào sức khỏe - trẻ
trẻ mãi mãi để phụng sự cho tiền đồ dân tộc - làm rạng
danh con Rồng cháu Tiên.

Đính kèm

- 1- 08 bản sao khai báo
- 2- 02 bản hôn thú
- 3- 02 bản sao hộ khẩu
- 4- 01 bản sao C.M.NĐ
- 5- 2 giấy ra trại

Kính thư

Lưu

Nguyễn Đức Lưu

Số 118 Đường C.M.T.8 Khu Xà Lát
Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai. VN

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TỈNH LONG KHÁNH

Quận: Xuân Lộc

Xã: (Phường): Xuân Lộc

Số hiệu: 052

- - -

TRÍCH LỤC CHỨNG THƯ HÔN THỨ.

Lập ngày 01 tháng 08 năm 1974

Tên họ chồng : NGUYỄN ĐỨC LƯU

Ngày và nơi sinh: 17/02/1943, Thượng Hòa, Ninh Bình.

Tên họ cha chồng : NGUYỄN ĐỨC KHÔI (sống)

Tên họ mẹ chồng : LÊ THỊ CHẮC (chết)

Tên họ vợ : PHẠM THỊ VINH LOAN

Ngày và nơi sinh: 1949, Thuận Lợi, Bình Dương.

Tên họ cha vợ : Vô danh

Tên họ mẹ vợ : - Vô danh

Ngày lập hôn thú : ngày 01/08/1974 Hồi 10 giờ.

Có lập hôn ước không : //////////////

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Xuân Lộc, ngày 01/08/1974

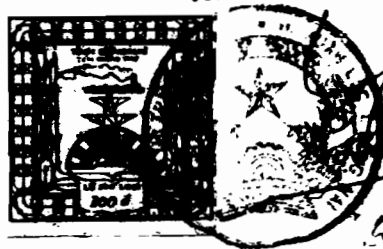
Viên chức hộ tịch.

(đã ký và đóng dấu)

HUYỀN NGỌC AN.

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 6 năm 1989
TH. UBND. THỊ TRẤN XUÂN LỘC
CÔNG CHỨNG VIÊN NHÀ NƯỚC



Nguyễn Hoàng Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 2336

Xã phường Xuân Lộc

Huyện, Quận Xuân Lộc

Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

Quyền



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên HUỖNH THỊ VĂN KHANH Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 25/09/1970. (Ngày hai mươi ba, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi).

Nơi sinh Xuân Lộc, Long Bình

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	PHẠM THỊ VĂN LOAN	HUỖNH ĐỐC LƯU
Tuổi	1949	1943
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp	Hội trợ	Sửa đồng hồ
Nơi thường trú	118 Khu Xuân Hòa, XL-DN	118 Cách Mạng tháng tám XL-DN

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

PHẠM THỊ VĂN LOAN, 1949, 118 Cách Mạng tháng 8 Xuân Hòa XL-DN

CHỮ SỔ:

Đăng ký ngày tháng năm 19

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

PHẠM THỊ VĂN LOAN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 6 năm 89

Ngày tháng năm

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



TH. LƯU THỊ TRẦN XUÂN L

CÁN BỘ CHỨC VỤ NHÀ NƯỚC

Nguyễn Hoàng Năm

ỦY BAN NHÂN DÂN

Kā phường Xuân Lộc

Huyện, Quận Xuân Lộc

Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 2336

Quyền.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ VÂN KHANH Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 23/09/1970. (Ngày hai mươi ba, tháng chín, năm một ngàn chín trăm bảy mươi).

Nơi sinh Xuân Lộc, Long Khánh

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ VÂN LOAN</u>	<u>NGUYỄN ĐỐC LƯU</u>
Tuổi	<u>1949</u>	<u>1943</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Hội trợ</u>	<u>Sửa đồng hồ</u>
Nơi thường trú	<u>118 Khu Xuân Hòa, XL-DN</u>	<u>118 Cách Mạng tháng tám XL-DN</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

PHẠM THỊ VÂN LOAN, 1949, 118 Cách Mạng tháng 8 Xuân Hòa XL-DN

CMND SỐ:

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày..... tháng..... năm 19.....

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

PHẠM THỊ VÂN LOAN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 6 năm 1989

Ngày..... tháng..... năm.....

T/M UBND THỊ TRẤN XUÂN LỘC

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



Nguyễn Hoàng Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TP/HT

Xã phường Xuân Lộc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 241/13

Huyện, Quận Xuân Lộc

Quyền.....

Tỉnh, Thành phố Đồng Nai



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên.....NGUYỄN THỊ THUẬN VÂN..... Nam hay Nữ.....NỮ.....

Ngày, tháng, năm sinh.....(23/01/1975) Ngày hai mươi ba, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm.....

Nơi sinh.....Xã Lạc Giao, Ban Mê Thuột.....

Dân tộc.....Kinh..... Quốc tịch.....Việt Nam.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ VÂN LOAN</u>	<u>NGUYỄN ĐIỀU LƯU</u>
Tuổi	<u>1949</u>	<u>17/02/1943</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Sửa đồng hồ</u>
Nơi thường trú	<u>118 Cách Mạng tháng 8</u>	<u>118 Cách Mạng tháng 8</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

.....PHẠM THỊ VÂN LOAN, 1949, 118 Cách Mạng Tháng 8, XL-ĐN.....
.....CHỈD SỐ:.....

Đăng ký ngày..... tháng..... năm 19....

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

PHẠM THỊ VÂN LOAN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 6 năm 19 89 Ngày..... tháng..... năm
T/M UBND THỊ TRẤN XUÂN LỘC T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



nm

Nguyễn Hoàng Lâm

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Xuân Lộc
Huyện, Quận Xuân Lộc
Tỉnh, Thành phố Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP/HT
Số 241/13
Quyền



GIẤY KHAI SINH
(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ TƯỜNG VÂN Nam hay Nữ Nữ
Ngày, tháng, năm sinh (23/01/1975) Ngày hai mươi ba, tháng một, năm một ngàn
chín trăm bảy mươi lăm.
Nơi sinh Xã Lạc Giao, Ban Mê Thuột
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>PHẠM THỊ VĂN LOAN</u>	<u>NGUYỄN ĐỨC LƯU</u>
Tuổi	<u>1949</u>	<u>17/02/1943</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nội trợ</u>	<u>Sửa đồng hồ</u>
Nơi thường trú	<u>118 Cách Mạng tháng 8</u>	<u>118 Cách Mạng tháng 8</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
PHẠM THỊ VĂN LOAN, 1949, 118 Cách Mạng Tháng 8, XI-ĐN
CMM SỐ:

Đăng ký ngày..... tháng..... năm 19....
Người đứng khai ký T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

PHẠM THỊ VĂN LOAN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 10 tháng 06 năm 1989 Ngày..... tháng..... năm.....
T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI
TRẠI XUÂN LỘC
Số: 3568/GKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ Chỉ Thị số 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ Thông Tư Liên Bộ Quốc Phòng - Nội Vụ số 07/TT/LB ngày 29.2.77 về việc thực hiện Chỉ Thị số 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành Quyết Định số 110/QĐ ngày 15.08.1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Đức Lưu.....

Ngày tháng năm sinh: 17-02-1943.....

Quê quán: Ninh Bình.....

Trú quán: 118. Xuân Hòa Xuân Lộc Đồng Nai.....

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ.....

63/187427 Đại úy Đại đội trưởng Sư đoàn 22. B.B.

- Khi về phải trực tiếp cầm ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công An Xã, Phường. Xuân Hòa.....

Quận: Xuân Lộc..... Tỉnh, Thành Phố: Đồng Nai.....

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành Phố về việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng.....

- Thời hạn đi đường: 01..... ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: 9 (chín) đồng.

Lưu tay người chấp hành
của Nguyễn Đức Lưu.
Danh ban.....
Lập tại: F.50.0.....

Họ Tên, chữ ký
của người đọc cấp
giấy

Nguyễn Đức Lưu

Ngày 15 tháng 08 năm 1980
GIẤY RA TRẠI

Trưng Bá Trừng Văn Thích

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI
TRẠI XUÂN LỘC
Số: 2568/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ Chỉ Thị số 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ Thông Tư Liên Bộ Quốc Phòng - Nội Vụ số 07/TT/LB ngày 29.2.77 về việc thực hiện Chỉ Thị số 316/TTg ngày 22.8.1977 của Thủ Tướng Chính Phủ.

Thi hành Quyết Định số 110/QĐ ngày 15.08.1980 của Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Đức Lưu.....

Ngày tháng năm sinh: 17-02-1943.....

Quê quán: Ninh Bình.....

Trú quán: 118. Xuân Hòa Xuân Lộc Đồng Nai.....

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự và các tổ chức chính trị/phản động của chế độ cũ...

63/187427 Đại úy Đại Đội Trưởng Sư đoàn 22 B.B.

- Khi về phải trực tiếp bàn ngay giấy này với Ủy Ban Nhân Dân và Công An Xã, Phường. Xuân Hòa.....

Quận: Xuân Lộc..... Tỉnh, Thành Phố: Đồng Nai.....

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành Phố về việc quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng.....

- Thời hạn đi đòng: 01..... ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đòng đã cấp: 9 (chín) đồng.

Lưu tay người giữ phải của Nguyễn Đức Lưu.
Danh Ban.
Lập tại: F. 50.0. ...

Họ tên, chữ ký của người được cấp giấy

Nguyễn Đức Lưu

Ngày 15 tháng 09 năm 1980

GIẤY RA TRẠI

Trưng Bá Trừng Văn Thích

THAY ĐỔI QUỐC TẾ

Chuyển đến :.....

Từ ngày :.....

Ký tên :.....

Chuyển đến :.....

Từ ngày :.....

THAY ĐỔI QUỐC TẾ

QUỐC TẾ

PHÁP SẠO

11 7 HAY 11 HUY 11 HAY

ĐỀ KÝ ĐỀ AN, ĐỀ AN, ĐỀ AN, ĐỀ AN

Số : B-01.....

11-11 Về Tên Chủ hộ : PHAM THI VAN LOAN

Số nhà : 01-01 .. Ngõ (hẻm) : Khu Xuân Hòa

Quận phố : .. Quận : Xuân Lộc

Thị trấn, Quận, Tỉnh phố thuộc : Phường Xuân

..... Huyện Xuân Lộc .. Đồng Nai ..

Thành phố, Tỉnh : ..

11/ 18 tháng 03 năm 1977

TL TRƯỞNG ĐƠN AN HUYỆN

Trưởng Đơn Công an

(đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN NGỌC HỒNG

: ST : NGUYỄN THỊ VÂN : 1970 : nữ : Lâm rẫy : 31/12/76 :
 : (Đã đăng ký) : Địa chỉ : 1/10 và 1/11 : Huyện : Lâm rẫy :
 : : : : : : : : : :
 : : : : : : : : : :

: 01 : PHẠM THỊ VÂN LOAN : 1949 : nữ : Lâm rẫy : 31/12/76 :
 : 02 : NGUYỄN THỊ VÂN KHANH : 1970 : " : Bảo Vinh : - :
 : 03 : NGUYỄN THỊ TƯỜNG VÂN : 1975 : " : A : - :
 : 04 : NGUYỄN ĐỨC LƯU : 1943 : nam : chồng : - :

1/08/80

CHỨNG NHẬN CÔNG TÁC
 XUÂN 1980 9/1/80

T/L U.B.N.D HUYỆN XUÂN-LỘ
 T/T. CHANH VÂN-PHONG
 T. VÂN-PHONG



(Signature)
 ĐO QUANG-TRUNG

PHẠM THỊ VÂN (HỌ TÊN) : PHẠM THỊ VÂN

01 : PHẠM THỊ VÂN KHANH : 1949 : Nữ : Làm rẫy : 31/12/76 :
 02 : NGUYỄN THỊ VÂN KHANH : 1970 : " : BV A : " :
 03 : NGUYỄN THỊ TƯỜNG VÂN : 1975 : " : " : " :
 04 : NGUYỄN ĐỨC LƯU : 1943 : Nam : chồng : " :
 04/08/80

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH
 XUÂN LỘC ngày 09/11/88

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC
 ỦY BAN ANH VĂN PHÒNG
 VĂN PHÒNG



ĐÀO QUANG TRUNG

Ổ MÀ L

1. Nguyên nhân :..... 2. Nguyên nhân :.....

: từ ngày 01/01/2017 : đến ngày tháng năm :

: Ký tên, đóng dấu : Ký tên, đóng dấu :

Chức vụ : Chức danh :

Ngày tháng năm: Từ ngày tháng năm:

— 300 —

BAIT SAO

((7. TAY ((HUY // // HUY

ĐANG KÝ: GIÂN, KHAI, THƯỜNG, TRÚ TRONG HỒ

SC : B-01.....

4-7 c. Về tên chủ hộ : PHAM...THI...VĂN...LOAN.

Số nhà : .118B..... Ngõ (hẻm) : ..Xuân Hòa.....

Đường phố:.....Điền vào : Xuan Loc..

Thị xã, Quận, Thành phố thuộc Tỉnh : Xuân Hòa

Huyện Xuân Lộc Đồng Nai

Thành phố, tỉnh

Ngày 18 tháng 03 năm 1977

TL ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Trưởng đồn C.A

(đã ký và đóng dấu)

NGUYỄN NGỌC HỒNG

VIỆT NAM CỘNG HÒA
TÒI CAO PHÁP VIỆN TRÍCH LỤC ÁN PHONG LỤC SỬ TÒA SỞ THẨM BÌNH DƯƠNG

Ngày 6 tháng 10 năm 1971

Tòa Sơ-thẩm Bình-dương
xử về việc h^ệ trong phiên
nhóm công khai ngày
tháng năm 1971 gồm
có các ông:

Số: 4993 /ND
Án thế vì khai sanh cho:

Chánh-Án: Nguyễn-văn-Thành
Biện lý: Trần-văn-Thom
Lục sự: Hồ-Hoàng-Cung
đã lên bản án như sau:

BẢN ÁN TOA ÁN
Chiếu, theo đơn của Phạm-thị-Văn-Loan
BỎI CÁC LẺ ÁI

Chứng nhận:

Phán rằng:

Phạm-thị-Văn-Loan (nữ) sinh năm 1949
tại xã Thuận-Lợi (Phước-Long), là con của cha
mẹ vô danh ./.

Phán rằng án này thế vì khai sanh cho trẻ ấy.
Dạy ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai sanh đương
niên của xã Thuận-Lợi tỉnh Phước-Long
và lược biên án này vào tờ khai sanh gần nhất ngày
giữ lưu công văn tại xã này và Phong
Lục sự Tòa án sở tại.

Dạy nguyên đơn chịu hết án phí
Án này làm, xử và tuyên vào ngày tháng và năm kể trên?

Ký tên Nguyễn-văn-Thành, Hồ-Hoàng-Cung

Trước bạ tại Phú-cường ngày 15/01/1972
Quyển 11 tờ 17 số 127/67
Thâu: 288\$

Lệ phí:

Còn niêm.....24\$00
Bổng lộc..... 5\$00
Biên lai..... 0\$50
Tổng chung..29\$50

TRÍCH Ý BAN CHANH
Bình-dương ngày tháng năm 1972
Chánh Lục sự 05



Bong bach phan tai phong ho

Ngay 21-7-1950

T. 57. 1 (20)

Thon : 2000

Ky len : oac khong duoc

Lac sao y tinh ban

4 voi nam 1974

32-001 HVA-20



PHAM THIEN CON

Gon niem ... 20000
Lê phi ... 17/50
Bien lai ... 17/50
Cong ... 20000

- là soát lại đúng với bản chính.
- ĐỒ PHƯƠNG 10/5

Mẫu số 220/ĐP163/HG7
Khô 21x33 (tờ đôi)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÒA-GIẢI SAIGON

Lục sao y theo bản chính để tại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Đô-Thành Saigon.

Số 1127/HT

Ngày 21 tháng 7 năm 19 50

GIẤY THẺ VÌ KHAI-SANH cho

NGUYỄN ĐỨC LƯU



Năm một ngàn chín trăm 1950, ngày 21 tháng 7, giờ 30

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN
Chánh-An Tòa Hòa-Giải Đô-Thành

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, đại-lộ Nguyễn-
Huệ có Lục-sự J. NGUYỄN VĂN TRÁ, giúp việc

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1° NGUYỄN HUU VO, 42 tuổi, thợ người, ngụ tại
Saigon, số 22 Colonel Grimaud, gth số 7256, do
hộ 2 phát;

2° VU VAN TUY, 23 tuổi, thợ đóng giày, ngụ
tại Saigon, 34 Frères Guillaumet, gth số
4693, do hộ 4 phát;

3° VO VAN TRONG, 27 tuổi, làm vườn, ngụ tại
Saigon, số 1, đường Vinh, gth số 54180,
do hộ 1 phát;

Những nhân chứng này đã tuyên
thệ và khai quả quyết biết chắc

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NGUYỄN ĐỨC LƯU

TÒA HÒA-GIAI SAIGON

sinh ngày 17-2-1943

tại Thượng Hoà, Ninh Bình

con của Ông NGUYỄN ĐỨC KHÔI

và Bà LÊ THỊ CHẤT ;

Số 1234567

Ngày 21 tháng 7 năm 1950

GIẤY THẺ VI KHAI-SANH cho

NGUYỄN ĐỨC LƯU

Năm một ngàn chín trăm năm mươi

ngày 21 tháng 7, giờ 30

Trước mặt chúng tôi là

Chánh án Tòa Hòa-Giai Bồ-Thành

Saigon, Ủy viên-phòng chúng tôi là: Đại-lý Nguyễn

Huê và Lục-sự, và các nhân chứng

Đã trình diện :

Mấy nhân chứng đã xác nhận như
trên đây nên tôi phát giấy thẻ vi khai-sanh này cho
đương-sự, để xử dụng theo luật, chiếu theo điều
năm của Nghị-dịnh ngày 13 tháng ba năm một
ngàn chín trăm ba mươi sáu,

Và các người chứng có ký tên với
tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên : đọc không được

Dưới có ghi :

Đóng bách phần tại phòng ba
Saigon,

Ngày 24-7-1950

T.67.Ngân 1(20);

Thầu : 20\$00

Ký tên : đọc không được

Lục sao y chính bản,

Saigon, ngày 30 tháng 07 năm 1974



PHẠM-THIỆU-CÔNG

Giá tiền :

Con niêm	50\$00
Lệ phí	7,50
Biên lai.. ..	0,50
Cộng	58\$00

- Đã soát lại đúng với bản chánh.
- ĐỒ PHƯƠNG HOA/5

Mẫu số 220/ĐP163/HG7
Khô 21x33 (tờ đôi)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÒA-GIẢI SAIGON

Lục sao y theo bản chánh để tại
phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Đô-Thành Saigon.

Số 1127/HT

Ngày 21 tháng 7 năm 1950

GIẤY THẾ VÌ KHAI-SANH cho

NGUYỄN ĐỨC LƯU



Năm một ngàn chín trăm ~~XXX~~ ^{XX}ay mươi

, ngày 21 tháng 7, ~~h~~ giờ 30

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN

DAT Chánh-Án Tòa Hòa-Giải Đô-Thành

Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, đại-lộ Nguyễn-

Huệ có Lục-sự J. NGUYỄN VĂN TRA, giúp việc

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

Tờ thứ nhứt :

1) NGUYỄN HUU VO, 42 tuổi, ~~nh~~ợ nguội, ngụ tại
Saigon, số 22 Colonel Grimaud, gth số 7256, do
hộ 2 phát;

2) VU VAN TUY, 23 tuổi, thợ đóng giày, ngụ
tại Saigon, 34 Frères Guillerault, gth số
4693, do hộ 4 phát;

3) VO VAN TRONG, 57 tuổi, làm vườn, ngụ tại
Saigon, số 1, đường Ohier, gth số 54180,
do hộ 1 phát;

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA - 478

Những nhân chứng này đã tuyên
thệ và khai quả quyết biết chắc

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NGUYỄN ĐỨC LUY

sinh ngày 17-2-1943

tại Thượng Hoà, Ninh Bình

con của Ông NGUYỄN ĐỨC KHÔI

và Bà LÊ THỊ CHÁT ;



Và duyên cớ mà cha y

không thể xin sao lục khai-sanh
đặng là vì sự khó khăn giao thiệp bằng bưu
chính với tỉnh Ninh Bình, Bắc Việt;

Mấy nhân chứng đã xác nhận như
trên đây nên tôi phát giấy thế vì khai-sanh này cho
đương-sự, để xử dụng theo luật, chiếu theo điều
năm của Nghị-dịnh ngày 13 tháng ba năm một
ngàn chín trăm ba mươi sáu,

Và các người chứng có ký tên với
tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên : đọc không được

Dưới có ghi :

Đóng bích phần tại phòng ba
Saigon,

Ngày 24-7-1950

T.67.Ngân 1(20);

Thâu : 20\$00

Ký tên : đọc không được

Lục sao y chính bản,

Saigon 30 tháng 07 năm 1974

CHÍNH LỤC-SỰ,



PHẠM THIỀU-CÔNG

Giá tiền :

Con niêm	50\$00
Lệ phí	7,50
Biên lai.. ..	0,50
Cộng	58\$00



CONTROL

~~Card~~
~~* Doc. Request; Form 30 - 4 - 89 -~~
~~Release Order~~
~~Computer~~
~~Form 'D'~~
~~ODP/Date _____~~
~~Membership; Letter~~